

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/TCDS-ST

Ngày: 07 – 01 - 2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Bảo

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Như Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Giang – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2020/TLST-TCDS ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-TCDS ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Toà nhà C, Số 109 Trần Hưng Đ, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn Ch – Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Quảng Bình

Người đại diện theo uỷ quyền lại của người được uỷ quyền: bà Trương Nữ Linh Ch – Chuyên viên hỗ trợ Phòng giao dịch B; có địa chỉ tại: Số 375 Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Bị đơn:* ông Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2020, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện nguyên đơn trình bày:* ngày 07/12/2017, ông Nguyễn Trọng Ngh và Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng B) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD4532017413. Theo đó, Ngân hàng B cho ông Nguyễn Trọng Ngh vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất là 8,1%/năm, theo hình thức vay không có tài sản đảm bảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 07/12/2017, ông Nguyễn Trọng Ngh đã nhận toàn bộ số tiền vay là 50.000.000 đồng từ Ngân hàng B; sau đó, ông Ngh đã trả được tổng số tiền là 31.749.215 đồng. Từ ngày 15/4/2019, ông Ngh không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên khoản nợ của ông Ngh đã được chuyển quá hạn kể từ ngày 15/4/2019.

Sau khi khoản nợ quá hạn, Ngân hàng B đã đơn đốc, tạo điều kiện để ông Ngh thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Ngh vẫn không thực hiện được, đến khoảng đầu năm 2020 ông Ngh đã bỏ đi khỏi địa phương nên Ngân hàng B không thể liên lạc làm việc được. Do đó, Ngân hàng B thực hiện thủ tục khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn để yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng Ngh phải thanh toán hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng B. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng Ngh phải thanh toán cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 07/01/2021 là 24.704.900 đồng, trong đó có 18.250.785 đồng nợ gốc và 6.454.115 đồng nợ lãi và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Trọng Ngh: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến hòa giải nhiều lần nhưng ông Nguyễn Trọng Ngh đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tổ chức để các đương sự hòa giải được.

Theo kết quả xác minh tại Công an phường B cho thấy: ông Nguyễn Trọng Ngh có hộ khẩu thường trú tại thôn Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; tuy nhiên, ông Ngh đã đi khỏi địa phương vào làm ăn tại Miền N từ khoảng tháng 4/2020 cho đến nay, nhưng địa điểm cụ thể thì địa phương không rõ.

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ và cư trú cùng nhà với ông Ngh cho biết: ông Ngh cư trú cùng với bà tại Khu phố 3, phường B, thị xã B từ nhỏ, tuy nhiên đến đầu năm 2020, do ở nhà không có việc làm nên ông Ngh đã vào miền N làm ăn, thỉnh thoảng mới về và thường gọi điện liên lạc qua điện thoại. Tuy nhiên, về địa chỉ cụ thể của ông Ngh thì bà không biết. Về việc khởi kiện của Ngân hàng B và các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã nhận và thông báo đầy đủ cho ông Ngh biết nhưng do dịch bệnh và điều kiện kinh tế khó khăn nên ông Ngh không về được mà

nhờ bà trình bày với Ngân hàng là xin hoãn một thời gian để gia đình ông Ngh sắp xếp trả nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Việc bị đơn tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không báo cho nguyên đơn biết địa chỉ mới là hành vi cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Ông Nguyễn Trọng Ngh đã được triệu tập hợp lệ 02 lần đến tham gia phiên tòa vào ngày 17/12/2020 và ngày 07/01/2021 nhưng ông Ngh vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Trọng Ngh phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: tranh chấp giữa Ngân hàng B và ông Nguyễn Trọng Ngh phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng tín dụng số HDTD4532017413 ngày 07/12/2017 giữa hai bên; bị đơn trong vụ án không có đăng ký kinh doanh và không có mục đích lợi nhuận khi giao kết hợp đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Nguyễn Trọng Ngh có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn đến tham gia phiên tòa, tuy nhiên, ông Ngh đều vắng mặt không có lý do. Theo kết quả xác minh thì bị đơn có hộ khẩu thường trú tại B Quảng Bình, nhưng đã bỏ khỏi địa phương mà không thông báo cho Ngân hàng B biết, trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-

HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án.

Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-TCDS ngày 19 tháng 11 năm 2020 và Giấy triệu tập đến phiên tòa 02 lần để xét xử vào các ngày 17/12/2020 và ngày 07/01/2021, nhưng bị đơn ông Nguyễn Trọng Ngh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét yêu cầu của Ngân hàng Bbuộc ông Nguyễn Trọng Ngh phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 07/01/2021 là 24.704.900 đồng, trong đó có 18.250.785 đồng nợ gốc, 6.454.115 đồng nợ lãi và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng tín dụng số HDTD4532017413 ngày 07/12/2017 được ký kết giữa Ngân hàng B và ông Nguyễn Trọng Ngh là hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung đều tuân thủ theo đúng quy định pháp luật nên có hiệu lực kể từ ngày ký kết và phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, ngày 07/12/2017, Ngân hàng B đã giải ngân cho ông Nguyễn Trọng Ngh nhận 50.000.000 đồng. Quá trình vay vốn, ông Ngh đã trả được tổng số tiền là 31.729.215 đồng nợ gốc; từ ngày 15/4/2019, ông Ngh không thực hiện các nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo đúng cam kết nên khoản vay của ông Ngh đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/4/2019; từ đó đến nay, ông Ngh không thanh toán thêm được cho Ngân hàng B khoản tiền nào. Số tiền Ngân hàng B yêu cầu ông Ngh thanh toán tạm tính đến ngày 07/01/2021 là 24.704.900 đồng, trong đó có 18.250.785 đồng nợ gốc, 6.454.115 đồng nợ lãi là phù hợp với thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Do đó yêu cầu của Nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Trọng Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng B theo yêu cầu được chấp nhận.

Ngân hàng B khởi kiện được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Trọng Ngh.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B: buộc ông Nguyễn Trọng Ngh phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền còn nợ tính đến ngày 07/01/2021 là 24.704.900 đồng, trong đó có 18.250.785 đồng nợ gốc, 6.454.115 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (07/01/2020) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: buộc ông Nguyễn Trọng Ngh phải nộp 1.235.245 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 525.538 đồng (*Năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi tám đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo biên lai số 0006932 ngày 16/7/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/01/2021); bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi bị đơn đăng ký thường trú./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Dương**